

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22-8-2019.
V/v ly hôn, tranh chấp về con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Vui;

2. Ông Mai Văn Tự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dân – Kiểm sát Viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 359/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Diệu L, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ 10, khu phố 2, Thị trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Trần Chí H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp L, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11-6-2019 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diệu L trình bày:

Chị và anh Trần Chí H tự nguyện chung sống từ năm 2011; có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, anh H bỏ mặc chị, thường xuyên uống rượu, đi sớm về trễ, không quan tâm đến chị và con, thời gian gần đây anh H nghi ngờ chị có quan hệ tình cảm với người khác, thường xuyên xúc phạm chị với những lời lẽ khó nghe. Từ khi về chung sống vợ chồng đã có mâu thuẫn, nhưng cha mẹ chồng chị thương yêu, an ủi, khuyên nhủ nên chị cố gắng chịu đựng để vợ chồng tiếp tục chung sống. Nay chị và anh H không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, chị xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Chí H1, sinh ngày 06-5-2011 hiện nay đang sống cùng với chị. Chị yêu cầu nuôi con, chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Trần Chí H trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của chị L về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, anh biết chị L có nhắn tin qua lại với người khác, nội dung tin nhắn không có gì nhưng vì quá yêu thương nên anh nghĩ ngờ ghen tuông vô cớ. Anh thừa nhận khi uống rượu say anh có chửi mắng, xúc phạm chị L. Ngoài ra, do trong công việc của vợ chồng, giữa anh và chị L cũng có mâu thuẫn nên có cãi vã nhau. Anh thật sự còn yêu thương vợ rất nhiều, anh biết có lỗi với vợ con, anh không đồng ý ly hôn, anh xin được đoàn tụ để tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình. Anh hứa sẽ sửa đổi, không làm gì có lỗi với chị L nữa.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Chí H1, sinh ngày 06-5-2011 hiện nay đang sống cùng với chị L. Anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh H; giao con cho chị L nuôi dưỡng, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Chí H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định theo Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị L, anh H trình bày thống nhất anh chị chung sống với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phan, Huyện Dương Minh Châu nên xác định là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh H thường xuyên uống rượu, bỏ mặc không quan tâm đến chị L và con chung; ngoài ra anh H còn thường xuyên chửi mắng, xúc phạm đến chị. Anh H thừa nhận vì quá yêu thương chị L nên anh có ghen tuông vô cớ, khi uống rượu say anh có xúc phạm đến chị L; mặt khác, anh và chị L có mâu thuẫn trong việc làm của chị L nên vợ chồng có cãi vã. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã cho chị L và anh H thời gian suy nghĩ, bàn bạc giải pháp đoàn tụ; tuy nhiên anh chị vẫn không hàn gắn được, chị L cương quyết xin được ly hôn với anh H. Hội đồng xét xử xét

thấy cuộc sống hôn nhân của chị L và anh H không còn hạnh phúc nữa, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp.

[3] Về con chung: Có 01 con chung Trần Chí H1, sinh ngày 06-5-2011. Quá trình giải quyết, chị L yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000 đồng/tháng; anh H đồng ý theo yêu cầu của chị L nhưng sau đó không đồng ý, anh yêu cầu được nuôi con chung. Xét thấy, từ khi anh chị ly thân đến nay, cháu H1 sống cùng chị L và cháu có nguyện vọng được sống cùng với chị L. Do đó, để đảm bảo ổn định về sinh hoạt và tâm lý của cháu H1 cần giao cháu H1 cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh H không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị L là 1.000.000 đồng/tháng đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, anh H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Diệu L.

Chị Nguyễn Thị Diệu L và anh Trần Chí H không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Chí H1, sinh ngày 06-5-2011. Chị Nguyễn Thị Diệu L tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trần Chí H1. Anh Trần Chí H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000 đồng/tháng kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Diệu L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 0011887 ngày 14/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. (Đã nộp xong)

Anh Trần Chí H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

6. Chị L được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- THA Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Thơ